

TRẦN HƯƠNG QUỲNH

# ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

# TIẾNG ANH 3 GLOBAL SUCCESS

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN HƯƠNG QUỲNH

ENGLISH LANGUAGE  
TEACHER TRAINING MATERIAL

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

TIẾNG ANH 3  
GLOBAL SUCCESS

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

	Trang
<b>PHẦN 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG</b>	<b>4</b>
<b>I. Khái quát về Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình môn Tiếng Anh (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)</b>	<b>4</b>
1. Giới thiệu những điểm mới	4
1.1. Nội dung	4
1.2. Yêu cầu cần đạt	6
1.3. Thời lượng thực hiện	6
1.4. Phương pháp dạy học	7
1.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	7
2. Điểm khác biệt giữa chương trình Tiếng Anh hiện hành và chương trình môn Tiếng Anh 2018	7
<b>II. Giới thiệu chung về SGK Tiếng Anh 3 – Global Success</b>	<b>8</b>
1. Nguyên tắc biên soạn	8
2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách <i>Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh</i> và cấu trúc bài học	8
2.1. Phân tích Scope and sequence	8
2.2. Phân tích kết cấu của chủ đề/ bài học (Unit, Review, Fun time)	11
3. Cấu trúc mỗi chủ đề bài học theo mạch kiến thức	11
4. Ví dụ, phân tích một vài chủ đề/ bài học đặc trưng minh họa cho những điểm mới của sách	15
5. Phân phối chương trình/ Kế hoạch dạy học	17
<b>III. Phương pháp dạy học/ tổ chức hoạt động</b>	<b>24</b>
1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học của môn học/ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực	24
2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động	25
3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài/ hoạt động chính	26

	Trang
<b>IV. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập</b>	29
1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực	29
2. Gợi ý, ví dụ minh họa (trong sách) về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá	30
<b>V. Giới thiệu nguồn tài nguyên và hợp phần hỗ trợ tại website <i>tienganh.sachmem.vn</i></b>	36
1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng <i>Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách giáo viên</i>	36
2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng <i>Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách bài tập</i>	37
3. Hệ thống sách tham khảo	37
4. Nguồn tài nguyên và hợp phần hỗ trợ tại website <i>tienganh.sachmem.vn</i>	38
<b>PHẦN 2. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY</b>	39
<b>1. Quy trình thiết kế bài dạy (giáo án)</b>	39
<b>2. Bài soạn minh họa</b>	40
Tiết 1. Unit 6 (Lesson 1 – Period 1)	40
Tiết 2. Unit 6 (Lesson 1 – Period 2)	43
Fun time (Period 3)	45

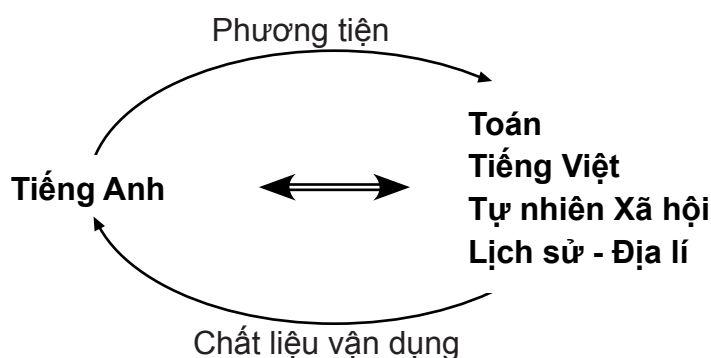
### I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG ANH (BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 32/2018/TT-BGDĐT NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2018 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

#### 1. Giới thiệu những điểm mới

##### 1.1. Nội dung

Môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc thuộc lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ và văn học trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 và cũng là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông. Môn Tiếng Anh giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, trang bị cho các em một công cụ giao tiếp quốc tế quan trọng để trao đổi thông tin, tri thức khoa học, tìm hiểu các nền văn hoá. Đồng thời, môn học còn chú trọng tới mục tiêu hình thành và phát triển các năng lực chung theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (đó là các năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và các phẩm chất tốt đẹp để các em có thể học tập tốt các môn học khác, để sống và làm việc hiệu quả, và để học suốt đời.

Mối liên hệ giữa Tiếng Anh và các môn học khác:



Nội dung cốt lõi của môn Tiếng Anh được thể hiện qua hệ thống chủ điểm và chủ đề, năng lực giao tiếp, kiến thức ngôn ngữ như là phương tiện cần thiết để hình

thành và phát triển năng lực giao tiếp phù hợp với yêu cầu cần đạt ở mỗi giai đoạn học tập. Ở cấp tiểu học, nội dung dạy học môn tiếng Anh tập trung giúp học sinh bước đầu hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó, chú trọng nhiều hơn đến hai kĩ năng nghe và nói.

Nội dung dạy học trong *Chương trình tiếng Anh* được thiết kế theo kết cấu đa thành phần, bao gồm ba mạch nội dung chính là:

1. Chủ điểm	Chủ điểm Chủ đề
2. Năng lực giao tiếp	Nghe – Nói Đọc – Viết
3. Kiến thức ngôn ngữ	Từ vựng Ngữ pháp, Ngữ âm

Ở mạch nội dung thứ nhất là chủ điểm, chủ đề, chương trình gợi ý các chủ đề như bản thân, những người bạn của em, sở thích, trường học của em, lớp học của em, đồ dùng học tập, ngôi nhà của em, phòng và đồ vật trong nhà, thành viên trong gia đình, đồ chơi của em, màu sắc yêu thích, các con vật nuôi. Ngoài ra, Chương trình định hướng các nội dung văn hoá được dạy học lồng ghép, tích hợp trong hệ thống các chủ điểm, chủ đề.

Mạch nội dung thứ hai là năng lực giao tiếp. Ở lớp 3, các năng lực giao tiếp được phát triển theo chủ điểm, chủ đề tương ứng, ví dụ như giới thiệu về mình, hỏi và xác định các bộ phận cơ thể, hỏi và trả lời về nghề nghiệp, hỏi và định danh các vật cụ thể, đơn giản, hỏi và trả lời về các thành viên trong gia đình, hỏi và trả lời về đồ chơi, thú cưng, động vật trong sở thú.

Mạch nội dung thứ ba của *Chương trình tiếng Anh* là kiến thức ngôn ngữ, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Ở lớp 3, *Chương trình* đề xuất danh mục kiến thức ngôn ngữ phù hợp để học sinh phát triển năng lực giao tiếp tương ứng với yêu cầu của *Chương trình*.

Nội dung dạy học ngữ âm ở cấp tiểu học được thể hiện trong hai lĩnh vực: ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Kiến thức ngữ âm ở lớp 3 gồm các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm và tổ hợp phụ âm. Nội dung dạy học từ vựng ở cấp tiểu học là những từ thông dụng, đơn giản, cụ thể phục vụ cho các tình huống giao tiếp liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 3. Nội dung dạy học ngữ pháp ở lớp 3 bao gồm các cấu trúc phục vụ phát triển năng lực giao tiếp ở Bậc 1 như câu trần thuật, câu hỏi, câu mệnh lệnh, câu khẳng định, câu phủ định, câu đơn, thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, đại từ chỉ định, động từ tình thái, câu mệnh lệnh, tính từ sở hữu, danh từ số ít, số nhiều, tính từ miêu tả.

## 1.2. Yêu cầu cần đạt

*Chương trình tiếng Anh cấp Tiểu học* quy định các yêu cầu cần đạt cụ thể như sau:

- Về phẩm chất và các năng lực chung: Chương trình góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- Về năng lực đặc thù: sau khi học xong cấp tiểu học, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 1 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể là:

“Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè,... Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ”.

Đối với lớp 3, học sinh có thể:

- Giao tiếp rất đơn giản bằng tiếng Anh thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó nhấn mạnh hai kỹ năng nghe và nói.
- Có kiến thức cơ bản và tối thiểu về tiếng Anh bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp được giới thiệu trong chương trình lớp 3. Thông qua tiếng Anh học sinh có những hiểu biết ban đầu về đất nước, con người và nền văn hoá của các quốc gia nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới.
- Có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh; biết tự hào, yêu quý và trân trọng nền văn hoá và ngôn ngữ của dân tộc mình, phát triển các phẩm chất như yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình, tôn trọng sự khác biệt, ham học, chăm làm, trung thực, có trách nhiệm với bản thân, phát triển các năng lực chung như tự làm được một số việc của mình theo sự phân công, hướng dẫn, nhận biết và bày tỏ được tình cảm, hành vi của mình, tìm được cách giải quyết khác nhau cho một vấn đề, có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học.
- Hình thành cách học tiếng Anh hiệu quả, tạo cơ sở cho việc học các ngoại ngữ khác trong tương lai.

## 1.3. Thời lượng thực hiện

Ở phổ thông, môn Tiếng Anh được dạy học ở cả ba cấp: tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Theo *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*, ở cấp tiểu học, môn Tiếng Anh được dạy học với tư cách là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần, tương đương 140 tiết/ năm học.



#### **1.4. Phương pháp dạy học**

Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh được xác định trên yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục phổ thông, mục tiêu môn học, nội dung dạy học và những thành tựu về phương pháp dạy học tiếng Anh trên thế giới và ở Việt Nam. Việc dạy và học thực hiện với mục tiêu phát triển năng lực học sinh theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh để từ đó đạt được mục tiêu của Chương trình. Đồng thời, tăng cường tương tác, đa dạng hoạt động và hình thức tổ chức dạy và học, học tập tích cực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học. Phương pháp dạy học chuyển đổi từ quan điểm giáo dục tập trung vào nội dung sang quan điểm giáo dục tập trung vào năng lực, sử dụng nhiều phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực.

#### **1.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Kiểm tra, đánh giá là yếu tố quan trọng trong quá trình dạy học và nhằm mục đích cung cấp thông tin phản hồi về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà học sinh đạt được trong quá trình học cũng như tại thời điểm kết thúc một giai đoạn học tập. Thứ nhất, điều này giúp giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học và có những hướng dẫn kịp thời cho học sinh để học sinh đạt được những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực mà chương trình đã đề ra. Thứ hai, kiểm tra đánh giá giúp học sinh tự đánh giá những tiến bộ trong quá trình học của bản thân, từ đó kiểm soát, tự điều chỉnh các hoạt động học tập. Thứ ba, kiểm tra đánh giá giúp nhà quản lý hiểu rõ chất lượng dạy học của nhà trường và có những biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời.

### **2. Điểm khác biệt giữa chương trình Tiếng Anh thí điểm và chương trình môn Tiếng Anh 2018**

So với chương trình tiếng Anh thí điểm, môn tiếng Anh trong chương trình phổ thông 2018 có một số điểm khác biệt như sau. Thứ nhất, môn học không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà còn chú trọng tới mục tiêu hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực chung trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Thứ hai, môn tiếng Anh có mối liên quan trực tiếp, tác động qua lại với nhiều môn học, nội dung giáo dục khác trong chương trình, là phương tiện để dạy và học các môn học khác. Các kĩ năng được phát triển trong môn Tiếng Anh sẽ hỗ trợ học sinh học các nội dung khác của học vấn phổ thông; ngược lại nội dung giáo dục của các môn học khác cung cấp chất liệu để môn Tiếng Anh khai thác trên cơ sở yêu cầu người học liên hệ, vận dụng vào thực tiễn đời sống. Thứ ba, các quy định về số từ trong các đoạn hội thoại, văn bản được quy định cụ thể hơn. Hết lớp 3, học sinh nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn, rất đơn giản khoảng 20-30 từ về các chủ đề quen thuộc, được nói chậm và rõ ràng. Đối với kĩ năng đọc, các văn bản ngắn, rất đơn giản khoảng 30 - 40 từ về



các chủ đề trong nội dung chương trình. Đối với kĩ năng viết, học sinh viết các văn bản ngắn khoảng 10 - 20 từ, có gợi ý trong phạm vi các chủ đề đã học. Thứ tư, một số kiến thức ngôn ngữ, chủ đề được bổ sung, tinh giản, thay đổi trình tự xuất hiện theo từng cấp lớp. Ví dụ, ở lớp 3, học sinh sẽ chưa học số thứ tự. Nội dung về ngữ âm lớp 3 đa dạng hơn, gồm cả phụ âm, cụm phụ âm, nguyên âm và tám nguyên âm đôi. Một số chủ đề về thời tiết, miêu tả người được dịch chuyển lên chương trình lớp 4. Thứ năm, các năng lực giao tiếp được sắp xếp chi tiết theo từng kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của từng cấp lớp và theo chủ đề. Ở lớp 3, kỹ năng nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn rất đơn giản trong lớp học được chú trọng hơn.

## **II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK TIẾNG ANH 3 – GLOBAL SUCCESS**

### **1. Nguyên tắc biên soạn**

Bộ sách *Tiếng Anh 3 – Global Success* bám sát *Chương trình Giáo dục Phổ thông môn Tiếng Anh 2018* của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối chiếu với khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Dựa vào tâm lý lứa tuổi học sinh lớp 3 nói chung và học sinh lớp 3 của Việt Nam nói riêng. Xem xét môn tiếng Anh trong mối quan hệ với các môn học khác để biên soạn nội dung giảng dạy phù hợp. Đảm bảo tính liên thông của Tiếng Anh 3 trong bộ sách tiếng Anh biên soạn theo *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình môn Tiếng Anh* (từ lớp 3 đến lớp 12) được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018. Dựa vào thời lượng, nội dung, phương pháp và kiểm tra đánh giá quy định trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh lớp 3* với thời lượng: 4 tiết/ tuần/ 35 tuần. Đảm bảo tính Việt Nam và tính quốc tế, đáp ứng nhu cầu hội nhập.

### **2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh và cấu trúc bài học**

#### **2.1. Phân tích Scope and sequence**

- *Tiếng Anh 3 – Global Success* được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp qua các tương tác trong ngữ cảnh, quan tâm đặc biệt đến quá trình lĩnh hội (thụ đắc) tiếng Anh một cách tự nhiên, giúp học sinh “thấm ngôn ngữ” và đồng thời bước đầu “hiểu ngôn ngữ” và nắm các quy tắc trong khi sử dụng.
- Mục tiêu về năng lực giao tiếp, mục tiêu của bài học chi phối mọi hoạt động và phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực.
- Mục tiêu về kiến thức, kĩ năng ngôn ngữ được xác định rõ ràng trước và sau mỗi đơn vị bài học. Các thông tin này được trình bày chi tiết ở Sách giáo viên giúp giáo viên soạn giảng thuận tiện.

- *Tiếng Anh 3 – Global Success* được biên soạn theo phương pháp tích hợp các kỹ năng nghe nói đọc viết, chú trọng nhiều hơn tới kỹ năng nghe và nói. Các năng lực giao tiếp được luyện tập ở từng phần của từng bài học, sau đó được củng cố và tổng hợp ở cuối đơn vị bài học. Chuỗi hoạt động được phát triển từ khám phá, hiểu tới thực hành và làm chủ ngôn ngữ.
- Hệ thống chủ điểm và chủ đề với mỗi đơn vị bài học, được phát triển thông qua việc kết hợp và đan xen giữa chủ đề với các bộ phận cấu thành của đơn vị bài học như năng lực giao tiếp (competences) thể hiện qua các kĩ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), chú trọng hơn tới hai kĩ năng nghe và nói, và khối kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp).

*Tiếng Anh 3 – Global Success* được thiết kế xoay quanh 4 chủ điểm, được chia thành 20 chủ đề. Mỗi chủ đề là một đơn vị bài học (Unit).

<b>Chủ điểm 1</b> Me and my friends		<b>Chủ điểm 3</b> Me and my family	
Unit 1	Hello	Unit 11	My family
Unit 2	Our names	Unit 12	Jobs
Unit 3	Our friends	Unit 13	My house
Unit 4	Our bodies	Unit 14	My bedroom
Unit 5	My hobbies	Unit 15	At the dining table
Review 1 & Fun time		Review 3 & Fun time	
<b>Chủ điểm 2</b> My and my school		<b>Chủ điểm 4</b> My and the world around	
Unit 6	Our school	Unit 16	My pets
Unit 7	Classroom instructions	Unit 17	Our toys
Unit 8	My school things	Unit 18	Playing and doing
Unit 9	Colours	Unit 19	Outdoor activities
Unit 10	Break time activities	Unit 20	At the zoo
Review 2 & Fun time		Review 4 & Fun time	

Mỗi đơn vị bài học tập trung phát triển một hoặc hai năng lực giao tiếp, 8-10 từ vựng, hai âm và hai cấu trúc chính. Nội dung ngôn ngữ được sắp xếp theo chủ đề, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp phù hợp đặc điểm tâm sinh lí của học sinh lớp 3.

Ngoài 20 đơn vị bài học chính, *Tiếng Anh 3 – Global Success* có bài mở đầu (Starter) và 4 bài *Review & Fun time*.

Các năng lực ngôn ngữ của *Tiếng Anh 3 – Global Success* được sắp xếp theo chủ đề giúp học sinh đạt được các yêu cầu cần đạt của lớp 3 trong chương trình tiếng Anh 2018.

Cụ thể:

**A. Về khả năng sử dụng ngôn ngữ, học sinh có thể:**

Nghe	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghe hiểu các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản.</li><li>- Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn rất đơn giản trong lớp học.</li><li>- Nghe và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc, được nói chậm và rõ ràng.</li><li>- Nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn, rất đơn giản khoảng 20 - 30 từ về các chủ đề quen thuộc, được nói chậm và rõ ràng.</li></ul>
Nói:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nói các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản.</li><li>- Hỏi và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về bản thân và những người khác.</li><li>- Hỏi và trả lời các câu hỏi thường dùng trong lớp học.</li><li>- Nói về một số chủ đề quen thuộc, sử dụng các từ và cụm từ rất đơn giản (có sự trợ giúp).</li></ul>
Đọc:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc đúng chữ cái trong bảng chữ cái, chữ cái trong từ.</li><li>- Đọc hiểu nghĩa các từ và cụm từ quen thuộc, rất đơn giản.</li><li>- Đọc hiểu các câu ngắn, rất đơn giản.</li><li>- Đọc hiểu các văn bản ngắn, rất đơn giản khoảng 30 - 40 từ về các chủ đề được học.</li></ul>
Viết:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Viết các từ, cụm từ rất đơn giản.</li><li>- Điền thông tin cá nhân vào các mẫu rất đơn giản (tên, địa chỉ, ...).</li><li>- Viết các văn bản ngắn khoảng 10 - 20 từ (có gợi ý) trong phạm vi các chủ đề được học.</li></ul>

**B. Về kiến thức ngôn ngữ học sinh có thể:**

Ngữ âm	<p><i>Tiếng Anh 3 – Global Success</i> tập trung dạy học sinh nhận ra và phát âm được: 12 phụ âm: /h/, /b/, /m/, /n/, /ð/, /θ/, /r/, /p/, /ŋ/, /v/, /f/, /n/.</p> <p>7 tổ hợp phụ âm: /kl/, /pl/, /fl/, /sp/, /st/, /bl/, /br/; 7 nguyên âm ngắn và dài: /o/, /æ/, /ʊ/, /ɔ:/, /u:/, /i:/, /ə/ và 8 nguyên âm đôi: /aɪ/, /eɪ/, /əʊ/, /aʊ/, /eə/, /ɪə/, /ɔɪ/ và /ʊə/.</p>
--------	---

Từ vựng	<i>Tiếng Anh 3 – Global Success</i> tập trung dạy học sinh nhận ra và sử dụng được các từ vựng thông dụng, đơn giản, cụ thể ở Bậc 1-1 trong tiếng Anh, phục vụ cho các tình huống giao tiếp trong phạm vi hệ thống chủ điểm và chủ đề của Chương trình lớp 3 vào khoảng 160 – 200 từ tập trung vào các từ và cụm từ đơn giản, chỉ các khái niệm, sự vật, hiện tượng cụ thể gắn với các tình huống, chủ đề quen thuộc với cuộc sống các em.
Cấu trúc	<i>Tiếng Anh 3 – Global Success</i> tập trung giúp học sinh nhận ra và sử dụng được các cấu trúc phục vụ phát triển năng lực giao tiếp ở 1 như: thì hiện tại đơn (với ngôi <i>I, you, they</i> ), thì hiện tại tiếp diễn (với ngôi <i>I, you, he và she</i> ), câu đơn, đại từ chỉ định ( <i>this, that</i> ), câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn, câu mệnh lệnh, động từ tình thái ( <i>may, can</i> ), đại từ nhân xưng, tính từ sở hữu, danh từ số ít, số nhiều, tính từ miêu tả ( <i>new, old, small, big</i> ), từ chỉ số lượng (1 - 20), liên từ ( <i>and</i> ), mạo từ, giới từ ( <i>in, on, at</i> ).

### 2.2.2. Phân tích kết cấu của chủ đề/ bài học (*Unit, Review, Fun time*)

Mỗi đơn vị bài học (Unit) được chia thành 3 bài học (Lessons). Mỗi *Lesson* có 6 hoạt động chính, mỗi hoạt động được dạy trong 1 tiết học. Các hoạt động giúp học sinh tiếp cận và khám phá ngôn ngữ từ ngữ cảnh, hình thành ngôn ngữ và thực hành ngôn ngữ. Các hoạt động chuyển dần từ nghe đến nói, từ đọc đến viết và kết thúc bằng một dự án học tập có tính thực tiễn cao để học sinh cộng tác, hỗ trợ nhau trong học tập, thể hiện năng lực giao tiếp một cách tự nhiên, hình thành cho học sinh tính độc lập, tự chủ khi thực hiện, trình bày hoặc thuyết trình dự án trong nhóm và trước lớp học.

Sau mỗi 5 đơn vị bài học là một bài Ôn tập và giờ học vui (*Review & Fun time*). *Review* gồm 5 hoạt động ôn tập các nội dung trong 5 đơn vị bài học: 2 hoạt động nghe, 2 hoạt động đọc và 1 hoạt động nói.

Giờ học vui (*Fun time*) gồm 3 hoạt động: 2 hoạt động trò chơi về từ vựng và cấu trúc và 1 hoạt động dạy học tích hợp với nội dung (CLIL).

## 3. Cấu trúc mỗi chủ đề bài học theo mạch kiến thức

Mỗi đơn vị bài học được thiết kế thành 3 bài học *lesson* với mục tiêu rất rõ ràng để giáo viên triển khai. *Lesson 1* và *2* lần lượt giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp 1, 2 của từng đơn vị bài học. *Lesson 3* phát triển về phát âm, luyện tập mở rộng và vận dụng vào hoạt động dự án giúp học sinh chủ động hơn trong việc thể hiện bằng tiếng Anh những gì mình đã trải nghiệm và thực hành ở hai bài học trước.

Ở *lesson 1*, bài học bắt đầu với một ngữ cảnh đơn giản xoay quanh cuộc sống của các bạn học sinh. Từ ngữ cảnh, học sinh khám phá và trải nghiệm ngôn ngữ để đến với hoạt động phát triển từ vựng và cấu trúc (Hoạt động *Listen, point and say*) giúp học sinh có khả năng tương tác và nghe – nói theo tình huống trong sách.

Các hoạt động tiếp theo phát triển kỹ năng nói, nghe và đọc. Bài học 1 được dạy trong 2 tiết và kết thúc bằng bài hát. Thông qua giai điệu, học sinh nâng cao kỹ năng nghe, nói, sự vận động khi thể hiện các hành động và tương tác được lồng ghép trong từng bài hát (mô phỏng 1 bài hát – Bài hát *Unit 4*).

Ở *lesson 2*, học sinh tiếp tục tham gia vào các hoạt động để hình thành năng lực giao tiếp 2 của bài hoặc mở rộng hơn năng lực giao tiếp chính. Bài học có cấu trúc tương đồng với *Lesson 1* nhưng được kết thúc bằng một trò chơi ngôn ngữ vui nhộn. Có thể thấy, trò chơi và bài hát ở *lesson 1* và 2 được sử dụng linh hoạt. Học sinh được học thông qua hoạt động chơi. Thông qua trò chơi, học sinh không chỉ nâng cao năng lực nghe - nói mà còn tham gia vào các tương tác mang tính xã hội.

*Lesson 3* tập trung vào phần phát triển khả năng phát âm cho học sinh. Bài *chant* giúp học sinh luyện tập và vận dụng từ chứa âm trọng điểm trong bài. Qua bài *chant*, học sinh được luyện âm, luyện đọc từ, trọng âm và ngữ điệu một cách tự nhiên nhất. Cũng ở *Lesson 3*, các hoạt động 4, 5 giúp củng cố, mở rộng năng lực giao tiếp trọng tâm của toàn đơn vị bài học. Hoạt động cuối cùng – Dự án nhỏ – giúp học sinh sử dụng kiến thức ngôn ngữ và năng lực giao tiếp đã học trong một đơn vị bài học vào việc tương tác bằng tiếng Anh. Học sinh cộng tác, hỗ trợ nhau qua một dự án nhỏ nào đó có nội dung và ngôn ngữ liên quan đến chủ đề bài học; đồng thời hình thành cho học sinh tính độc lập, tự chủ khi thực hiện, trình bày hoặc thuyết trình một vấn đề trong nhóm và trước lớp học.

## LESSON 1 và LESSON 2

Mục tiêu: Phát triển năng lực giao tiếp trong đơn vị bài học.

### 1. Look, listen and repeat.

Giúp học sinh nhận ra và nhắc lại được 2 tình huống giới thiệu ngữ cảnh và năng lực giao tiếp trọng tâm.

### 3. Let's talk.

Giúp học sinh mở rộng năng lực giao tiếp đã qua rèn luyện nghe - nói vào các tình huống giao tiếp có thực tế tương tự trong lớp, hoặc dựa vào tranh gợi ý.

### 5. Look, complete and read.

Giúp học sinh bước đầu luyện đọc hiểu và điền các từ nội dung hoặc cấu trúc vào câu chưa hoàn chỉnh với sự trợ giúp của tranh. Cuối hoạt động, học sinh đọc thành tiếng cả câu hoặc hội thoại.

**UNIT 4**

**Our bodies**

**LESSON 1**

**1 Look, listen and repeat.** 

a

b

**2 Listen, point and say.** 

What's this?

It's \_\_\_\_\_.

a

a face

b

a hand

c

an ear

d

an eye

**3 Let's talk.**

What's this?

\_\_\_\_\_.



28 Unit 4 - Our bodies

### 2. Listen, point and say.


Giúp học sinh hình thành và luyện tập nghe - nói các cấu trúc và từ vựng liên quan đến năng lực giao tiếp, là trọng tâm của bài học theo các hình thức: giáo viên - lớp, theo nhóm, và theo cặp.

### 4. Listen and circle/ tick/ number.

Giúp học sinh bước đầu nghe hiểu các tình huống giao tiếp trọng tâm.

### 6. Let's sing. / Let's play.

Giúp học sinh nghe - nói - đọc, củng cố lại các cấu trúc câu, từ, và âm đã học qua các lời và giai điệu bài hát, qua các trò chơi nhằm nâng cao kỹ năng nghe - nói, sự vận động và tương tác mang tính xã hội.

**4 Listen and tick.** 

1. a

☐

b


☐

2. a

☐

b

☐


**5 Look, complete and read.** 

1. A: What's this?  
B: It's \_\_\_\_\_.

2. A: What's this?  
B: It's \_\_\_\_\_.

3. A: What's that?  
B: It's \_\_\_\_\_.


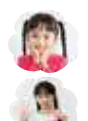
4. A: What's that?  
B: It's \_\_\_\_\_.

**6 Let's sing.** 

**Parts of the body**

What's this? It's an eye.  
What's this? It's an ear.  
An eye and an ear.

What's that? It's a face.  
What's that? It's a hand.  
A face and a hand.



## LESSON 3

Mục tiêu: Phát triển kiến thức ngữ âm và năng lực giao tiếp trong đơn vị bài học.

### 1. Listen and repeat.

Giúp học sinh nghe, nhận ra và nhắc lại các phụ âm /tổ hợp phụ âm/ nguyên âm/ tổ hợp nguyên âm cơ bản, trong từ và câu.

### 3. Let's chant.

Giúp học sinh luyện tập và vận dụng từ chứa âm trọng điểm trong các câu đơn giản, đồng thời luyện trọng âm, nhịp điệu, ngữ điệu qua bài *chant*.

### 4. Read and match.

Giúp học sinh củng cố lại việc đọc hiểu qua nhiều hình thức đa dạng.

### 5. Let's write.

Giúp học sinh củng cố lại việc đọc hiểu và viết có liên quan đến thông tin cá nhân qua nhiều hình thức khác nhau.

## LESSON 3

### 1 Listen and repeat.

- air** hair Touch your **hair**!  
**ear** ears Touch your **ears**!

### 2 Listen and circle.

1. Touch your \_\_\_\_! a. hair b. hand c. ears  
2. Touch your \_\_\_\_! a. ears b. hair c. hand

### 3 Let's chant.



Ears, ears, ears.  
Touch your ears!  
Touch your ears!



Hair, hair, hair.  
Touch your hair!  
Touch your hair!

### 4 Read and match.

1. A: What's this?  
B: It's a nose.

2. Touch your ears!

3. Touch your hair!

4. Open your mouth!



### 5 Let's write.



1. A: What's this?  
B: It's \_\_\_\_.



2. A: What's that?  
B: It's \_\_\_\_.



3. Touch your \_\_\_\_!



4. \_\_\_\_ your mouth!

### 6 Project

#### Parts of the body



### 2. Listen and circle.

Giúp học sinh củng cố lại việc nghe và nhận ra các phụ âm/ tổ hợp phụ âm/ nguyên âm/ tổ hợp nguyên âm, là trọng điểm rèn luyện, thể hiện qua từ vựng tích cực trong câu.

### 6. Project.

Giúp học sinh sử dụng kiến thức ngôn ngữ và năng lực giao tiếp đã học trong một đơn vị bài học vào việc tương tác bằng tiếng Anh. Học sinh cộng tác, hỗ trợ nhau qua một dự án nhỏ nào đó có nội dung và ngôn ngữ liên quan đến chủ đề bài học; đồng thời hình thành cho học sinh tính độc lập, tự chủ khi thực hiện, trình bày hoặc thuyết trình một vấn đề trong nhóm và trước lớp học.



#### 4. Ví dụ, phân tích một vài chủ đề/ bài học đặc trưng minh họa cho những điểm mới của sách

10 điểm mới của sách *Tiếng Anh 3 – Global Success* so với sách *Tiếng Anh 3* (chương trình thí điểm 10 năm)

##### 1 - Chủ đề

Hệ thống chủ đề được điều chỉnh để phù hợp hơn với chủ điểm và nội dung của *Chương trình tiếng Anh 2018*.

Ví dụ: Ở chủ điểm *Em và những người bạn của em*, *Tiếng Anh 3 – Global Success* có chủ đề về *Our bodies* và *My hobbies*.

Chủ điểm *Em và gia đình em*, có thêm chủ đề về *Jobs*.

Một số chủ đề khó được lược bỏ ví dụ: *Where's Sa Pa?*

##### 2 - Hoạt động theo định hướng dạy học phát triển năng lực

Hoạt động theo tiến trình từ khám phá, hiểu, hoạt động luyện tập tới thực hành và làm chủ ngôn ngữ.

Mỗi bài học (Lesson) gồm 6 hoạt động chính: Khám phá với: *Look, listen and repeat*; Hiểu với *Listen, point and say*, Thực hành và làm chủ ngôn ngữ với *Listen and circle/ tick/ number, Let's talk, Let's write*, và *Project*.

Các hoạt động được tổ chức để dẫn dắt học sinh đạt tới vùng phát triển gần nhất, đồng thời hình thành vùng phát triển gần kề tiếp. Như thế, học sinh phát triển được năng lực giao tiếp và làm chủ ngôn ngữ.

##### 3 - Bài hát và bài *chant*

Kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ, vận động và nhịp điệu trong bài hát và bài *chant*.

Ví dụ:

Bài *chant* (*Unit 12*)

Bài hát (*Unit 5*)

##### 4 - Bổ sung các hoạt động học tập thông qua trò chơi

Các hoạt động tạo không khí hứng khởi cho tiết học được chú trọng và mở rộng với hệ thống trò chơi phong phú trong hoạt động *Let's play* và *Fun time*.

Trò chơi, bài hát được lồng ghép vào hoạt động khởi động của tiết học.

##### 5 - Ngữ âm

Nội dung ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp có độ thống nhất cao với *Chương trình Tiếng Anh 2018*. Cụ thể, đối với Ngữ âm: Lựa chọn các cặp âm có tính khái quát cao trong dạy phonics, giúp học sinh phát âm tiếng Anh chuẩn xác.

##### 6 - Từ vựng

Bộ sách lựa chọn các từ vựng theo chủ đề, có mức độ phù hợp với chương trình và đặc điểm lứa tuổi của học sinh. Các từ khó được thay thế.

Các từ miêu tả chỉ còn tập trung vào tính từ chỉ màu sắc và tính từ miêu tả đồ vật trong nhà: *small, old, new, large*.

Các động từ cụ thể, thân thuộc với học sinh lớp 3 được giới thiệu sớm hơn, ngay từ những *Unit 4, 5*. Số lượng động từ trong *Tiếng Anh 3 – Global Success* được mở rộng hơn.

Giới từ được giản lược, tập trung vào *in, on, at, to*.

## 7 - Cấu trúc

Một số cấu trúc được dạy dần trải với thời lượng lớn hơn. Một số cấu trúc khó được tinh giản. Một số cấu trúc được giới thiệu trong những tình huống khác.

Ví dụ: Cấu trúc *What are you doing?* và *What's he/ she doing?* được tách riêng thành 2 đơn vị bài học khác nhau (*Unit 18, 19*).

Cấu trúc hỏi về đồ dùng học tập và màu sắc được tách thành 2 đơn vị bài học (*Unit 8 và 9*).

Từ để hỏi *Where* được chuyển sang năng lực giao tiếp hỏi và trả lời về vị trí của vật dụng trong phòng (*Unit 13*) thay vì hỏi về vị trí của địa điểm.

Thời hiện tại tiếp diễn chỉ giới thiệu ngôi *I, you, he* và *she*.

Thời hiện tại đơn giản chỉ giới thiệu ngôi *I, you*, và *they*.

## 8 - CLIL (Dạy học tích hợp nội dung)

Cũng ở bộ *Tiếng Anh 3 – Global Success* này, các hoạt động học tiếng Anh kết hợp với nội dung bắt đầu được tích hợp ở mức độ đơn giản nhất, tạo tiền đề cho sự lồng ghép cao hơn ở những khối lớp sau.

Hoạt động 3 của các giờ học vui *Fun time* dành cho hoạt động dạy học tích hợp nội dung:

- CLIL 1: Healthy food
- CLIL 2: Colour mixing
- CLIL 3: Five senses
- CLIL 4: Baby Animals

## 9 - Kiểm tra đánh giá thường xuyên

Các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên được tích hợp trong các đơn vị bài học. Các thầy cô sẽ được hỗ trợ tối đa trong việc lựa chọn và triển khai các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên theo chương trình và các văn bản hướng dẫn mới nhất.

## 10 - Kênh hình

Bộ sách *Tiếng Anh 3 – Global Success* có sự điều chỉnh mang tính đột phá về kênh hình. Các thầy cô có thể thấy, kênh hình có sự kết hợp hài hòa giữa hình vẽ minh họa và ảnh chụp làm cho trang sách trở nên sống động và gần gũi hơn.

## 5. Phân phối chương trình/ Kế hoạch dạy học

*Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh* được sử dụng trong dạy và học tiếng Anh ở lớp 3 với thời lượng 4 tiết / tuần (140 tiết cho một năm học gồm 35 tuần).

Sách gồm:

- 1 Unit Starter (Đơn vị bài mở đầu, để phân biệt học sinh đã học tiếng Anh với các em chưa học)
- 20 Units (Đơn vị bài học)
- 4 Review & Fun time (Đơn vị ôn tập và Giờ học vui, sau mỗi 5 đơn vị bài học)

### Kế hoạch dạy và học:

- 1 tiết (làm quen với chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu hỗ trợ liên quan trên mạng cho sách Tiếng Anh 3)
- 3 tiết (*Starter*)
- 120 tiết (6 tiết / *Unit* – đơn vị bài học x 20)
- 12 tiết (3 tiết / *Review & Fun time* – bài ôn tập x 4)
- 4 tiết (Kiểm tra và chữa bài)

---

**Tổng số = 140 tiết**

**Học kì I:** 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 1	1		Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 3 và các tài liệu hỗ trợ liên quan trên mạng	
	2	STARTER	A. Numbers	Trang 7
	3	STARTER	B. The Alphabet	Trang 8
	4	STARTER	C. Fun Time	Trang 9
Tuần 2	5	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 10
	6	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 11
	7	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 12
	8	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 13

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 3	9	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 14
	10	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 15
	11	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 16
	12	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 17
Tuần 4	13	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 18
	14	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 19
	15	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 20
	16	UNIT 2	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 21
Tuần 5	17	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 22
	18	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 23
	19	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 24
	20	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 25
Tuần 6	21	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 26
	22	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 27
	23	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 28
	24	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 29
Tuần 7	25	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 30
	26	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 31
	27	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 32
	28	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 33
Tuần 8	29	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 34
	30	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 35
	31	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 36
	32	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 37
Tuần 9	33	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 38
	34	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 39
	35	REVIEW 1	Activity 1 - 2	Trang 40
	36	REVIEW 1	Activity 3 - 5	Trang 41
Tuần 10	37	FUN TIME	Activity 1 - 3	Trang 42 - 43
	38	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 44
	39	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 45
	40	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 46

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 11	41	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 47
	42	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 48
	43	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 49
	44	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 50
Tuần 12	45	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 51
	46	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 52
	47	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 53
	48	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 54
Tuần 13	49	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 55
	50	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 56
	51	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 57
	52	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 58
Tuần 14	53	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 59
	54	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 60
	55	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 61
	56	UNIT 9	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 62
Tuần 15	57	UNIT 9	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 63
	58	UNIT 9	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 64
	59	UNIT 9	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 65
	60	UNIT 9	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 66
Tuần 16	61	UNIT 9	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 67
	62	UNIT 10	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 68
	63	UNIT 10	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 69
	64	UNIT 10	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 70
Tuần 17	65	UNIT 10	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 71
	66	UNIT 10	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 72
	67	UNIT 10	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 73
	68	REVIEW 2	Activity 1 - 2	Trang 74
Tuần 18	69	REVIEW 2	Activity 3 – 5	Trang 75
	70	FUN TIME	Activity 1 - 3	Trang 76 - 77
	71		Kiểm tra Học kì 1	
	72		Chữa bài	

**Học kì II:** 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 19	73	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 6
	74	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 7
	75	UNIT 11	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 8
	76	UNIT 11	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 9
Tuần 20	77	UNIT 11	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 10
	78	UNIT 11	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 11
	79	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 12
	80	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 13
Tuần 21	81	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 14
	82	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 15
	83	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 16
	84	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 17
Tuần 22	85	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 18
	86	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 19
	87	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 20
	88	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 21
Tuần 23	89	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 22
	90	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 23
	91	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 24
	92	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 25
Tuần 24	93	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 26
	94	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 27
	95	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 28
	96	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 29
Tuần 25	97	UNIT 15	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 30
	98	UNIT 15	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 31
	99	UNIT 15	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 32
	100	UNIT 15	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 33

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 26	101	UNIT 15	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 34
	102	UNIT 15	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 35
	103	REVIEW 2	Activity 1 - 2	Trang 36
	104	REVIEW 2	Activity 3 - 5	Trang 37
Tuần 27	105	FUN TIME	Activity 1 - 3	Trang 38 - 39
	106	UNIT 16	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 40
	107	UNIT 16	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 41
	108	UNIT 16	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 42
Tuần 28	109	UNIT 16	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 43
	110	UNIT 16	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 44
	111	UNIT 16	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 45
	112	UNIT 17	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 46
Tuần 29	113	UNIT 17	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 47
	114	UNIT 17	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 48
	115	UNIT 17	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 49
	116	UNIT 17	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 50
Tuần 30	117	UNIT 17	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 51
	118	UNIT 18	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 52
	119	UNIT 18	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 53
	120	UNIT 18	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 54
Tuần 31	121	UNIT 18	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 55
	122	UNIT 18	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 56
	123	UNIT 18	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 57
	124	UNIT 19	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 58
Tuần 32	125	UNIT 19	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 59
	126	UNIT 19	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 60
	127	UNIT 19	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 61
	128	UNIT 19	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 62
Tuần 33	129	UNIT 19	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 63
	130	UNIT 20	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 64
	131	UNIT 20	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 65
	132	UNIT 20	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 66



Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 34	133	UNIT 20	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 67
	134	UNIT 20	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 68
	135	UNIT 20	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 69
	136	REVIEW 4	Activity 1 - 2	Trang 70
Tuần 35	137	REVIEW 4	Activity 3 – 5	Trang 71
	138	FUN TIME	Activity 1 - 3	Trang 72 - 73
	139		Kiểm tra Học kì 2	
	140		Chữa bài	

**Mỗi đơn vị bài học (Unit) được dạy trong 6 tiết.**

<b>Tiết 1: Lesson 1</b>	1. Look, listen and repeat.
	2. Listen, point and say.
	3. Let's talk.
<b>Tiết 2: Lesson 1</b>	4. Listen and circle/ tick/ number.
	5. Reading & writing qua các dạng khác nhau như Look, complete and read./ Read and complete./ v.v. (để đưa vào sử dụng các cấu trúc trọng tâm mới trong Lesson 1.)
	6. Let's sing/ play.
<b>Tiết 3: Lesson 2</b>	1. Look, listen and repeat.
	2. Listen, point and say.
	3. Let's talk.
<b>Tiết 4: Lesson 2</b>	4. Listen and number/ tick.
	5. Reading & writing qua các dạng khác nhau như Look, complete/ match/ circle and read. (để đưa vào sử dụng các cấu trúc trọng tâm mới trong Lesson 2.)
	6. Let's play./ Let's sing.
<b>Tiết 5: Lesson 3</b>	1. Listen and repeat.
	2. Listen and circle.
	3. Let's chant.

<b>Tiết 6: Lesson 3</b>	4. Reading qua các dạng khác nhau như Read and match/ tick/ complete/ v.v. (để tổng hợp các cấu trúc trọng tâm mới trong Lesson 1 & 2.)
	5. Writing qua các dạng khác nhau như Read and complete/ Answer the questions/ Write the answers/ v.v.)
	6. Project

**Mỗi đơn vị bài ôn tập (Review) và giờ học vui (Fun time) được thực hiện trong 3 tiết:**

<b>Tiết 1 &amp; 2: REVIEW</b>	1. Listen and tick.
	2. Listen and number.
	3. Reading gồm các dạng như: Read and match.
	4. Writing gồm các dạng: Read and complete.
	5. Speaking tiếp nối các hoạt động đọc và viết gồm: Ask and answer.
<b>Tiết 3: FUN TIME</b>	1. Do the puzzle.
	2. Quiz time
	3. CLIL (Content and Language Integrated Learning)

*Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách bài tập* được biên soạn giúp các em ôn tập lại kiến thức học trên lớp, bám sát nội dung *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh*. *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách bài tập* gồm 20 Units, tương ứng với 20 đơn vị bài học trong *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh* và các bài Tự kiểm tra và Giờ học vui (Self-check & Fun time). GV lựa chọn nội dung liên quan đến nội dung bài học trong SGK để cho HS làm bài tập về nhà. GV có thể tư vấn giúp HS nếu các em có thắc mắc về nội dung trong khi tự làm bài tập về nhà ở tiết học liền sau. Phần *Self-check & Fun time* dùng để học sinh tự làm bài kiểm tra sau mỗi đơn vị *Review & Fun time* trong *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh*.

### III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

#### 1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học của môn học/ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực

*Tiếng Anh 3 – Global Success* sử dụng nhóm phương pháp theo *Đường hướng giao tiếp*, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Một trong những đặc điểm nổi bật của nhóm phương pháp này là phải tạo ra nhu cầu giao tiếp bằng tiếng Anh ở học sinh, từ đó thúc đẩy tương tác giữa các em trong các tình huống có ý nghĩa để hình thành năng lực giao tiếp. Mỗi bài học ở *lesson 1, 2* trong sách *Tiếng Anh 3 – Global Success* đều bắt đầu bằng một tình huống giao tiếp thân thuộc để giới thiệu năng lực giao tiếp chính của bài. Các hoạt động *Project* kết thúc mỗi bài học cũng hướng đến các năng lực giao tiếp cần đạt. Điều này tạo ra nhu cầu giao tiếp, thúc đẩy học sinh cần bổ sung kiến thức, kỹ năng... để hình thành và hoàn thiện năng lực giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học, kỹ thuật, hình thức tổ chức phong phú, linh hoạt, phù hợp với điều kiện dạy học và đối tượng học sinh đa dạng ở các địa phương, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, vào khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Thực vậy, với *Tiếng Anh 3 – Global Success*, các hoạt động được thiết kế đa phương tiện với nhiều dạng thức ngữ liệu đầu vào và tương tác đa dạng. Học sinh có cơ hội khám phá, trải nghiệm, hình thành kiến thức và thực hành với nhiều hoạt động giao tiếp tích cực. Các hoạt động đa dạng từ hội thoại, trò chơi, bài hát bài *chant*, dự án, nghe, nói, đọc và viết được thiết kế phong phú và hấp dẫn.

Trong quá trình triển khai, để tổ chức dạy học phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, giáo viên cần bám sát yêu cầu cần đạt với từng chủ đề nội dung, coi yêu cầu cần đạt là đầu ra của kết quả học tập. Như vậy, khi tổ chức các hoạt động dạy học, giáo viên cần chú ý phân tích các động từ hành động diễn đạt yêu cầu cần đạt để thiết kế hoạt động cho phù hợp. Cụ thể, các hoạt động của sách *Tiếng Anh 3 – Global Success* được thiết kế bám sát mục tiêu phát triển năng lực. Trong *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách giáo viên*, ở đầu mỗi bài học, mỗi hoạt động đều có phần mục tiêu năng lực của hoạt động.

Giáo viên có thể bám sát vào mục tiêu của từng hoạt động để triển khai và lựa chọn phương pháp, kỹ thuật trong từng bài học.

Khi đã xác định rõ mục tiêu của bài, giáo viên lựa chọn và phối hợp một cách hợp lý các phương pháp và kỹ thuật trong từng bài học nhằm đạt được mục tiêu của bài học, từ đó góp phần đạt được mục tiêu giáo dục của môn học. Mục tiêu môn học bao gồm mục tiêu về phẩm chất và mục tiêu về năng lực. Cả hai mục tiêu này được thực hiện trong quá trình hình thành và phát triển năng lực giao tiếp

tiếng Anh cho học sinh dưới dạng nghe, nói, đọc, viết. Do vậy, giáo viên cần vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với những nội dung dạy học khác nhau, tạo cơ hội luyện tập và sử dụng tiếng Anh ở mức tối đa có thể để học sinh được tiếp cận, trải nghiệm và hình thành năng lực ngôn ngữ. Ở sách *Tiếng Anh 3 – Global Success* các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học gồm tương tác tích cực với sự hỗ trợ đa phương tiện của kênh hình, kênh chữ, kênh tiếng, thẻ từ vựng, trò chơi, bài hát, bài thơ vắn, đóng vai và dự án.

Các hoạt động trong sách *Tiếng Anh 3 – Global Success* được xây dựng theo tiến trình từ hoạt động khám phá, hiểu, hoạt động luyện tập tới thực hành và làm chủ ngôn ngữ. Các hoạt động được tổ chức để dẫn dắt học sinh đạt tới vùng phát triển gần nhất, đồng thời hình thành vùng phát triển gần kề tiếp. Như thế, học sinh phát triển được năng lực giao tiếp và làm chủ ngôn ngữ.

## 2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động

Giáo viên cần lưu ý những vấn đề sau khi thực hiện dạy học môn tiếng Anh lớp 3:

- Cần phối hợp một cách hợp lí các phương pháp và kĩ thuật trong từng bài học nhằm đạt mục tiêu của bài học, từ đó góp phần đạt được các yêu cầu cần đạt của môn học.
- Việc lựa chọn các phương pháp và kĩ thuật dạy học cần dựa trên các trên cơ sở sau: Mục tiêu của bài học; Nội dung của bài học; Thời lượng của bài học; Điều kiện về phương tiện và thiết bị dạy học phổ biến ở trường học trên diện rộng.
- Do đặc điểm môi trường dạy học tiếng Anh ở Việt Nam, học sinh cần được tạo cơ hội luyện tập và sử dụng tiếng Anh ở mức tối đa có thể, trong các ngữ cảnh, tình huống có nghĩa, gần gũi với với cuộc sống hàng ngày, tạo hứng thú sử dụng ngôn ngữ cho các em.

Các nhóm hoạt động dạy học với *Tiếng Anh 3 – Global Success* gồm:

**Hoạt động học qua ngữ cảnh và tình huống:** Các hoạt động khám phá ngôn ngữ của *Tiếng Anh 3 – Global Success* được bắt đầu từ các tình huống để học sinh tiếp cận với ngôn ngữ trong ngữ cảnh có ý nghĩa thực tiễn cao. Các tình huống để khám phá ngôn ngữ được sử dụng trong các hoạt động *Listen and repeat* ở đầu mỗi bài. Các hoạt động luyện tập năng lực nghe, nói, đọc cũng được đặt trong ngữ cảnh và tình huống phù hợp. Do đó, giáo viên cần giới thiệu ngữ cảnh và tình huống để học sinh tìm hiểu ngôn ngữ một cách tự nhiên nhất.

**Trò chơi:** Trong sách *Tiếng Anh 3 – Global Success*, trò chơi được giới thiệu trong hoạt động *Let's play* và *Fun time*. Các trò chơi phổ biến gồm: *Charade*, *Simon says*, *Spelling Bees*, *Miming game*, *Memory game*, *Crossword*, *Whispers*, *Kim's game*, *Guess the place*. Các trò chơi này là hình thức học tập hiệu quả đối với học sinh tiểu học. Trò chơi tạo hứng thú học tập cho học sinh và hơn nữa, trò chơi còn

giúp học sinh giảm căng thẳng, và giúp học sinh thực hành từ, ngữ trong văn cảnh. Trò chơi cũng là hình thức dạy học ngoại ngữ hiệu quả đối với cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Giáo viên có thể sử dụng các loại hình trò chơi đa dạng như trò chơi đoán thông tin, trò chơi sử dụng bảng hoặc trò chơi từ vựng.

**Bài hát và bài thơ văn:** Mỗi một đơn vị bài học có một bài hát và một bài thơ văn để giáo viên khai thác. Bài hát và bài thơ văn là những kĩ thuật dạy học hiệu quả, đặc biệt là đối với giai đoạn đầu cấp tiểu học khi học sinh có nhạy cảm đặc biệt đối với âm và nhịp điệu. Vì vậy, sử dụng bài hát và bài thơ văn sẽ giúp các em tiếp cận với một ngôn ngữ mới một cách tự tin hơn, thông qua đó tạo động lực học tập cũng như thu hút sự chú ý của các em đối với nội dung bài học.

**Dự án:** Kết thúc mỗi đơn vị bài học là một dự án nhỏ để học sinh phát triển năng lực tự chủ của học sinh, phát huy học tập hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ của dự án. *Tiếng Anh 3 – Global Success* lựa chọn các dự án phù hợp với hứng thú của học sinh, năng lực ngôn ngữ để học sinh có thể thực hành, và hoàn thiện năng lực ngôn ngữ theo từng chủ đề. Trong hoạt động dự án, giáo viên đóng vai trò là người điều phối, tư vấn và hỗ trợ học sinh.

### 3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số hoạt động chính

#### 3.1. Quy trình dạy học hoạt động *Khởi động*

Vị trí: Mở đầu tiết học

Mục tiêu: Dẫn nhập vào bài mới, tạo hứng thú cho học sinh ôn tập lại một số từ vựng/ cấu trúc đã học ở bài học trước.

Thời gian: 3 - 5 phút

Gợi ý một số trò chơi



- Trò chơi về từ vựng
- Bài hát
- Bài chant

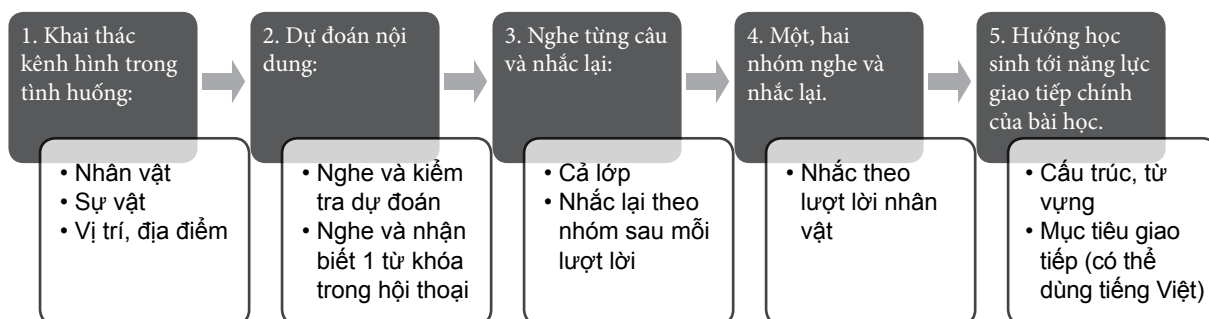


#### 3.2. Quy trình dạy học hoạt động *Look, listen and repeat*

Vị trí: Hoạt động số 1 của *Lesson 1, 2*

Mục tiêu: Khám phá tình huống ngữ cảnh và mục đích giao tiếp của tình huống. Giới thiệu năng lực giao tiếp được phát triển trong *Lesson*. Nghe và nhắc lại hội thoại theo ngữ cảnh.

Thời gian: 5 - 6 phút

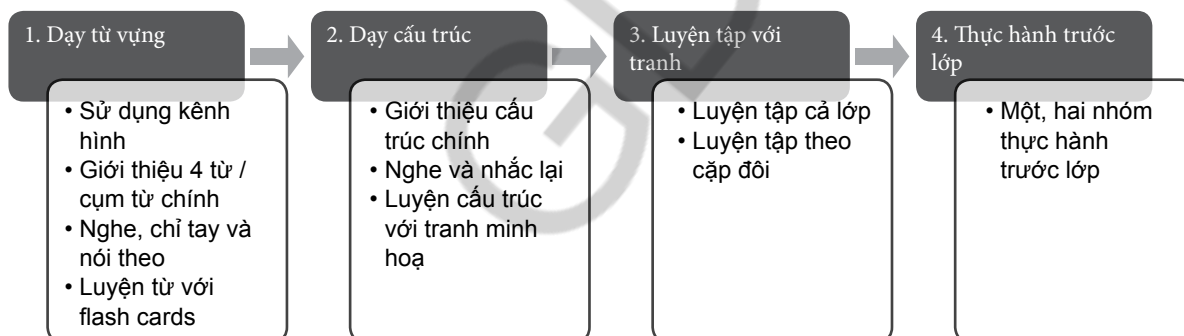


### 3.3. Quy trình dạy học hoạt động *Listen, point and say*

Vị trí: Hoạt động số 2 của *Lesson 1, 2*

Mục tiêu: Hình thành kiến thức chính: từ vựng, cấu trúc của năng lực giao tiếp. Giới thiệu từ vựng, cấu trúc của bài.

Thời gian: 8 - 10 phút



### 3.4. Quy trình dạy học hoạt động *Let's talk*

Vị trí: Hoạt động số 3 của *Lesson 1, 2*

Mục tiêu: Thực hành năng lực giao tiếp chính của bài theo tình huống gợi ý.

Thời gian: 5 - 6 phút



Lưu ý: Khuyến khích học sinh vận dụng vào tình huống thực tế, liên hệ trải nghiệm của học sinh. Ví dụ sử dụng tình huống thật, đồ vật thật, đóng vai.



### 3.5. Quy trình dạy học hoạt động *Listen and tick / Listen and number*

Vị trí: Hoạt động số 4 của *Lesson 1, 2*

Mục tiêu: Phát triển năng lực nghe trong ngữ cảnh cụ thể

Thời gian: 5 - 6 phút



### 3.6. Quy trình dạy học hoạt động *Look, complete and read*

Vị trí: Hoạt động số 5 của *Lesson 1, 2*

Mục tiêu: Phát triển năng lực đọc trong ngữ cảnh cụ thể, luyện tập cấu trúc ngữ pháp và từ vựng chính của bài.

Thời gian: 6 - 8 phút

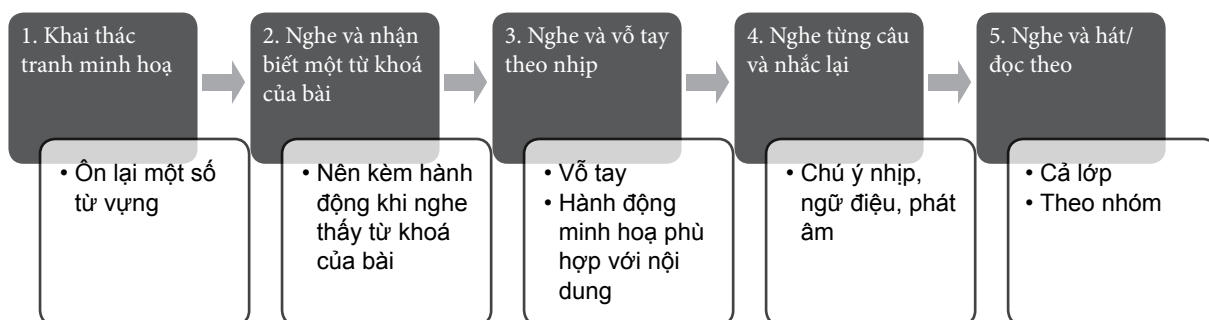


### 3.7. Quy trình dạy học hoạt động *Let's sing/ Let's chant*

Vị trí: Hoạt động số 6 của *Lesson 1, 2*

Mục tiêu: Vận dụng luyện tập mở rộng, luyện tập phát âm

Thời gian: 5 - 7 phút





### 3.8. Quy trình dạy học hoạt động *Listen and repeat*

Vị trí: Hoạt động số 1 của *Lesson 3*

Mục tiêu: Luyện phát âm

Thời gian: 8 - 10 phút



### 3.9. Quy trình dạy học hoạt động *Listen and circle*

Vị trí: Hoạt động số 2 của *Lesson 3*

Mục tiêu: Nghe và nhận biết âm đã học trong từ và câu

Thời gian: 5 - 6 phút



## IV. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Đánh giá là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động như quan sát, trao đổi, theo dõi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. Nguyên tắc cơ bản của việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh là phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các năng lực giao tiếp ở lớp 3.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực ở môn *Tiếng Anh 3 – Global Success* cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh

biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời. Trong quá trình học, học sinh có cơ hội tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn. Cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong theo đơn vị bài học. Căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, giáo viên đánh giá học sinh theo các mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, và chưa hoàn thành.

Việc đánh giá định kỳ được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho mỗi cấp lớp. Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của học sinh và tự đánh giá của học sinh. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Đối với học sinh lớp 3, học sinh có bài kiểm tra định kì môn Tiếng Anh vào cuối học kì I và cuối năm học.

Để tổ chức và thực hiện hoạt động đánh giá, giáo viên cần thực hiện các bước sau:

- Xác định yêu cầu cần đạt của đơn vị bài học, nhóm đơn vị bài học, chương trình học.
- Lập kế hoạch đánh giá.
- Lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá và thiết kế tài liệu phù hợp.
- Thực hiện đánh giá và thu thập minh chứng.
- Đưa ra nhận định về năng lực giao tiếp của học sinh dựa trên minh chứng thu thập được theo các tiêu chí của yêu cầu cần đạt.
- Cung cấp phản hồi về năng lực giao tiếp cho học sinh.

## **2. Gợi ý, ví dụ minh họa (trong sách) về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá**

Các hoạt động trong *Tiếng Anh 3 – Global Success* phù hợp với các phương pháp phổ biến trong đánh giá được hướng dẫn trong *Thông tư 27*. Các phương pháp đánh giá gồm phương pháp quan sát, phương pháp vấn đáp, phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh, phương pháp kiểm tra viết.

- *Phương pháp quan sát*: Giáo viên theo dõi, lắng nghe học sinh trong quá trình giảng dạy trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật ký ghi chép lại các biểu hiện của học sinh để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của học sinh. Với *Tiếng Anh 3 – Global Success*, giáo viên có thể quan sát học sinh ở một số hoạt động được thiết kế sẵn trong sách. Ví dụ, để thực hiện kiểm tra đánh giá về năng lực đọc, giáo viên có thể dùng hoạt động 5 ở *Lesson 1, 2* hoặc hoạt động 4 ở *Lesson 3*. Đối với năng lực nghe, các hoạt động 4 ở *Lesson 1, 2* hoặc các hoạt động bài hát “Let’s sing”, bài *chant* “Let’s chant” sẽ giúp giáo viên quan sát được các biểu hiện của học sinh về năng lực nghe. Đối với năng lực nói, các hoạt động 3 ở *Lesson 1, 2* có thể dùng để quan sát. Đồng thời, các hoạt động trò chơi “Let’s play” cũng có thể sử dụng làm hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên để quan sát các biểu hiện của học sinh về năng lực nghe, nói.
- *Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh*: Giáo viên đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của học sinh, từ đó đánh giá học sinh theo từng nội dung đánh giá có liên quan. Với sách *Tiếng Anh 3 – Global Success*, giáo viên có thể đánh giá sản phẩm, hoạt động của học sinh qua hoạt động *Project*. Hoạt động cuối cùng của mỗi đơn vị bài học, học sinh tham gia thực hiện một dự án nhỏ giúp học sinh sử dụng kiến thức ngôn ngữ và năng lực giao tiếp đã học trong một đơn vị bài học vào việc tương tác bằng tiếng Anh. Cũng ở hoạt động dự án, học sinh thể hiện năng lực cộng tác, thể hiện năng lực giao tiếp liên quan đến chủ đề bài học; đồng thời hình thành cho học sinh tính độc lập, tự chủ khi thực hiện, trình bày hoặc thuyết trình một vấn đề trong nhóm và trước lớp học.
- *Phương pháp vấn đáp*: Giáo viên trao đổi với học sinh thông qua việc hỏi đáp để thu thập thông tin nhằm đưa ra những nhận xét, biện pháp giúp đỡ kịp thời. Các hoạt động tương tác, hỏi đáp trong lớp học hoặc các bài kiểm tra năng lực nói tiếng Anh của học sinh được thực hiện theo phương pháp này.
- *Phương pháp kiểm tra viết*: Giáo viên sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của chương trình, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá. Đây là một trong những phương pháp được nhiều giáo viên lựa chọn. Một số dạng bài trong hoạt động của phần *Review* có thể là gợi ý cho việc biên soạn các đề kiểm tra theo phương pháp viết.

Dưới đây là gợi ý một số dạng câu hỏi để có thể sử dụng khi soạn bài kiểm tra định kỳ cho học sinh lớp 3 dựa trên các yêu cầu cần đạt về năng lực giao tiếp trong chương trình.

## Đánh giá năng lực nghe

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Nghe hiểu các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản.	Listen and tick the pictures.	Các cặp tranh minh họa (ví dụ: tranh phòng thể dục, phòng máy tính). Học sinh nghe từ/ cụm từ và đánh dấu vào tranh nghe được.
Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn rất đơn giản trong lớp học.	Listen and tick.	Các cặp tranh minh họa (ví dụ tranh học sinh đang gấp sách lại, mở sách ra). Học sinh nghe câu chỉ dẫn trong lớp học (ví dụ: <i>Open your book</i> ) và đánh dấu tick vào một trong hai tranh.
Nghe và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc, được nói chậm và rõ ràng.	Listen and tick.	Các cặp tranh minh họa kèm câu trả lời (ví dụ: tranh 1 bạn nấu ăn ( <i>I like cooking</i> ), 1 bạn đang vẽ ( <i>I'm drawing</i> ). Học sinh nghe câu hỏi và lựa chọn câu trả lời. (Ví dụ: <i>What are you doing?</i> ) bằng cách chọn một trong hai tranh.
	Listen and answer.	Nghe và trả lời các câu hỏi.
	Listen and choose A, B or C.	Các câu trả lời A, B, C. Học sinh nghe câu hỏi và lựa chọn câu trả lời phù hợp nhất.
Nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn, rất đơn giản khoảng 20 - 30 từ về các chủ đề quen thuộc, được nói chậm và rõ ràng.	Listen and number.	4 tranh minh họa. Học sinh nghe và ghép số của hội thoại và hình minh họa.
	Listen and tick.	Các cặp hình minh họa. Học sinh nghe hội thoại và lựa chọn hình ảnh minh họa mô tả thông tin được đề cập đến trong hội thoại.
	Listen and tick.	Các bộ 3 hình minh họa A, B, C. Học sinh nghe hội thoại và lựa chọn hình minh họa mô tả thông tin phù hợp nhất.

## Đánh giá năng lực nói

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Nói các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản.	Point at the pictures and say the words.	Các tranh (ví dụ các đồ dùng học tập). Học sinh chỉ vào từng tranh và nói được các từ/ cụm từ tương ứng.
Hỏi và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về bản thân và những người khác.	Answer the questions.	Tranh tình huống minh họa (tương tự như tranh ở hoạt động <i>Let's talk</i> hoặc <i>Point and say</i> ). Giáo viên hỏi để học sinh trả lời.
Nói về một số chủ đề quen thuộc, sử dụng các từ và cụm từ rất đơn giản (có sự trợ giúp).	Point at the pictures and say the sentences.	Các tranh minh họa. Học sinh chỉ vào tranh và nói các câu phù hợp với năng lực ngôn ngữ đã học.

## Đánh giá năng lực đọc

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Đọc đúng chữ cái trong bảng chữ cái, chữ cái trong từ.	Point and read.	Bảng chữ cái Học sinh chỉ vào chữ cái và đọc.
	Spell the word.	Các từ và hình minh họa. Học sinh đánh vần các chữ cái trong từ
Đọc hiểu nghĩa các từ và cụm từ quen thuộc, rất đơn giản.	Yes or No.	Từ/ Cụm từ và tranh minh họa. Đọc từ và xác định tranh minh họa đúng hay sai.
	Read and match.	Ghép từ với hình minh họa.

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Đọc hiểu các câu ngắn, rất đơn giản.	Read and match.	Các câu và tranh minh hoạ được sắp xếp ngẫu nhiên. Học sinh đọc câu và nối tranh phù hợp.
	Read and complete.	Các câu điền khuyết và tranh minh hoạ tương ứng. Học sinh nhìn tranh, đọc và điền 1 từ để hoàn thành câu.
	True or False	Tranh minh hoạ. Dưới mỗi tranh là 1 câu. (ví dụ: <i>This is a book</i> , tranh quyển sách). Đọc câu và xác định xem tranh đó đúng hay sai.
Đọc hiểu các văn bản ngắn, rất đơn giản khoảng 30 - 40 từ về các chủ đề được học.	True or False.	Đọc hiểu văn bản và xác định câu đúng hay sai.
	Yes or No.	Một bức tranh tổng thể và một số câu miêu tả bức tranh. Nếu câu miêu tả đúng, học sinh viết Yes. Nếu câu miêu tả sai, học sinh viết No.
	Read and complete.	Đoạn văn bản có các chỗ trống và tranh minh hoạ tương ứng với các chỗ trống. Học sinh đọc và điền từ phù hợp vào chỗ trống.
	Read and complete.	Đoạn văn bản có các chỗ trống và danh sách các từ cần điền được sắp xếp ngẫu nhiên. Học sinh đọc và chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống.

## Đánh giá năng lực viết

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Viết các từ, cụm từ rất đơn giản.	Look and write.	<p>Các tranh minh họa. Dưới mỗi tranh có các gạch nối chỉ số lượng chữ cái của từ cần viết. (ví dụ: hình cái thước kẻ, và 5 gạch nối).</p> <p>Học sinh nhìn tranh viết từ tương ứng với bức tranh minh họa. (Học sinh nhìn hình cái thước kẻ, 5 gạch nối và viết chữ <i>ruler</i>).</p>
	Look and write.	<p>Các tranh minh họa và các câu điền khuyết.</p> <p>Học sinh nhìn tranh minh họa và viết 1 từ để hoàn thành câu.</p>
Điền thông tin cá nhân vào các mẫu rất đơn giản (tên, địa chỉ,...).	Fill in the blanks.	<p>Các mẫu thông tin đơn giản có các chỗ trống để điền thông tin. (ví dụ thẻ học sinh, sơ đồ tư duy về một chủ đề).</p> <p>Học sinh điền thông tin vào các mẫu.</p>
Viết các văn bản ngắn khoảng 10 - 20 từ (có gợi ý) trong phạm vi các chủ đề được học.	Rearrange the words to make a sentence.	<p>Các từ của một câu được đảo trật tự. (Ví dụ: <i>Is/ your/ classroom/ that/ ?</i>)</p> <p>Học sinh sắp xếp các từ thành câu.</p>
	Complete the sentences.	<p>Các câu gợi ý. (ví dụ như các bài <i>Let's write</i>)</p> <p>Học sinh điền thông tin vào các câu đã được gợi ý.</p>



## V. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN VÀ HỢP PHẦN BỔ TRỢ TẠI WEBSITE *TIENGANH.SACHMEM.VN*

### 1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách giáo viên*

*Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách giáo viên* là tài liệu dành cho giáo viên thực hiện dạy học *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh*. Sách được viết bằng tiếng Anh. Cùng với Sách học sinh, Sách giáo viên là công cụ không thể thiếu trong quá trình triển khai dạy học môn Tiếng Anh.

*Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách giáo viên* được biên soạn để hỗ trợ giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh* theo nguyên tắc tuân thủ các định hướng của Chương trình về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập. Các hoạt động gợi ý, hướng dẫn được viết theo quan điểm lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, phát huy tiềm năng của mỗi học sinh trong khi tham gia vào các hoạt động ngôn ngữ và giao tiếp trên lớp học. Bên cạnh đó, *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách giáo viên* còn góp phần phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực, mang tính phân hoá và lấy năng lực giao tiếp làm đích cuối cùng của việc dạy học.

Sách giáo viên được trình bày theo quy trình lên lớp G-I-P-O:

G (Goal): Xác định mục tiêu cần đạt cho mỗi hoạt động.

I (Input): Xác định ngữ liệu đầu vào.

P (Procedure): Quy trình dạy học.

O (Outcome): Xác định kết quả đầu ra theo công thức học sinh có thể làm được gì sau mỗi hoạt động học tập.

Trong mỗi hoạt động, các thành tố này được mô tả ngắn gọn bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, thân thiện với giáo viên, đồng thời cũng thể hiện được những đặc trưng cơ bản nhất của đường hướng dạy học ngôn ngữ giao tiếp (Communicative Language Teaching). Phần quy trình của mỗi hoạt động có thể bao gồm những bước tiến hành khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm từng loại hoạt động.

Giáo viên cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn trong sách giáo viên một cách phù hợp để đáp ứng điều kiện dạy và học ở địa phương. Giáo viên có thể áp dụng các hướng dẫn dạy học phù hợp, điều chỉnh hoặc bổ sung thêm các phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học khác nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh tại địa phương. Đồng thời, từ các hướng dẫn trong sách giáo viên, giáo viên có thể phát triển giáo án dạy học của cá nhân đáp ứng mục tiêu của chương trình và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh.

## 2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách bài tập*

Sách bài tập giúp học sinh ôn tập, củng cố và từng bước nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh dựa trên những kiến thức và kỹ năng đã học ở *Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh*.

Sách bài tập gồm 20 Units, tương ứng với 20 đơn vị bài học trong sách học sinh *Tiếng Anh 3 – Global Success* và các bài tự kiểm tra. Mỗi *Unit* gồm các phần:

**A. Phonics và vocabulary:** Củng cố khả năng phát âm và từ vựng, khả năng nhận biết của học sinh về những phụ âm, tổ hợp phụ âm, nguyên âm ngắn, dài và các tổ hợp nguyên âm là trong điểm giảng dạy trong đơn vị bài học.

**B. Sentence patterns:** Củng cố các mẫu câu và cấu trúc ngữ pháp học sinh đã học thông qua các dạng bài tập khác nhau.

**C. Speaking:** Củng cố khả năng nói thông qua các hoạt động trả lời trong các phát ngôn ngắn.

**D. Reading:** Củng cố khả năng đọc hiểu câu/ đoạn hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn để ghép với tranh, đọc hiểu và hoàn thành lượt lời trong các hội thoại, đọc và trả lời câu hỏi, đọc và đánh dấu Đúng/ Sai.

**E. Writing:** Củng cố kỹ năng viết câu hoặc viết hoàn chỉnh đoạn văn ngắn về bản thân liên quan đến những chủ đề đã học.

Ngoài các đơn vị bài tập theo 20 đơn vị bài học, sách bài tập còn có 4 bài *Self-check & Fun time* giúp học sinh tự kiểm tra những nội dung kiến thức và những yêu cầu về kỹ năng các em đã học sau mỗi 5 đơn vị bài học, đồng thời làm quen với các dạng bài thi và kiểm tra.

Sách bài tập có thể được sử dụng như tài liệu dạy học bổ trợ ở lớp học hoặc giúp học sinh tự học ở nhà, từng bước nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của các em.

## 3. Giới thiệu sách tham khảo

5.3.1. Writing 3 – Vở tập viết tiếng Anh 3

5.3.2. Bổ trợ kỹ năng tiếng Anh 3 – Story Land 3

5.3.3. Learning Journal – Vở bài tập tiếng Anh 3

5.3.4. Bài tập phát triển năng lực tiếng Anh 3

#### **4. Giới thiệu khai thác nguồn tài nguyên và hợp phần hỗ trợ tại website *tienganh.sachmem.vn***

- 4.1. Bản thuyết minh, đề cương chi tiết
- 4.2. Thẻ từ
- 4.3. Tranh tình huống
- 4.4. Bộ quân rối
- 4.5. Audio CD
- 4.6. Giáo án minh hoạ (Lesson Plans)
- 4.7. Bộ đề kiểm tra (thường xuyên và định kì)
- 4.8. Bài giảng điện tử PPT
- 4.9. Tiết giảng minh hoạ
- 4.10. Video dạy Phonics
- 4.11. Tài liệu tập huấn
- 4.12. Phân phối chương trình/ Kế hoạch dạy học
- 4.13. Hệ thống LMS lớp học của tôi
- 4.14. Lingo
- 4.15. Sách mềm

# HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

---

## 1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

- Xác định mục tiêu/ yêu cầu cần đạt về kiến thức, năng lực và phẩm chất của đơn vị bài học. Các nội dung này được phát triển từ chương trình tiếng Anh lớp 3 và nội dung bài dạy trong sách giáo khoa.
- Xác định thiết bị dạy học và học liệu: Các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy giúp học sinh đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy.
- Xây dựng tiến trình dạy học: Mỗi tiết học trong sách *Tiếng Anh 3 – Global Success* được thiết kế gồm 3 hoạt động chính.
- Thiết kế các hoạt động học tập: Các hoạt động được thiết kế xoay quanh các mục tiêu cần đạt của tiết học. Mỗi hoạt động cần chỉ rõ mục tiêu, tiến trình và kết quả. Sách giáo viên của *Tiếng Anh 3 – Global Success* đã gợi ý theo đúng mô hình Mục tiêu, Ngữ liệu đầu vào, Tiến trình và Kết quả đạt được (GIPO). Giáo viên tham khảo, lựa chọn và điều chỉnh các hoạt động theo gợi ý trong sách giáo viên để thiết kế kế hoạch bài dạy.
- Xác định hoạt động và hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên trong quá trình tổ chức hoạt động học.

## 2. BÀI SOẠN MINH HOẠ

### UNIT 6 – OUR SCHOOL

#### Objectives

By the end of the unit, pupils will be able to:

- correctly pronounce the sounds of the consonant clusters *pl* and *cl* in isolation, in the words *playground* and *classroom* and in the sentences *Let's go to the playground.* and *Is that your classroom?*;
- use the words *school, classroom, library, playground, computer room, art room, music room and gym* in relation to the topic "Our school";
- use *Is this our \_\_\_\_\_?* – *Yes, it is.* / *No, it isn't.* to ask and answer questions about their school;
- use *Let's go to the \_\_\_\_\_.* – *OK, let's go.* to make suggestions to go to a place at school and express agreement;
- listen to and understand simple exchanges in relation to the topic "Our school";
- read and write about a school;
- make a poster to introduce their school to a new pupil.

#### LESSON 1 (Period 1)

##### Warm-up

- Greet the class. Have pupils sing the song *My hobby* from Unit 5.
- Get pupils to open their books on page 44 and look at Unit 6, Lesson 1, Activity 1. Write the title "Our school" on the board and model it for the class to repeat a few times. Tell pupils what they will learn in this lesson.

##### 1. Look, listen and repeat.

**Goal:** To understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts to ask and answer questions about their school.

**Input:**

- Context **a**: Ms Hoa: *Look at this picture. Is this our school?* Lucy: *Yes, it is. It's our school.*
- Context **b**: Ms Hoa: *Is this our school?* Lucy: *No, it isn't.*

**Procedure:** **Step 1:** Draw pupils' attention to the pictures. Point at each picture, ask questions to help them identify names of the speakers.

**Step 2:** Ask pupils to look at Picture **a**. Play the recording for them to listen.

**Step 3:** Play the recording again, sentence by sentence, for pupils to listen and repeat individually and in chorus. Correct their pronunciation where necessary. Repeat the same procedure with Picture **b**.

**Step 4:** Invite a few pairs to the front of the classroom to listen and repeat the sentences.

**Step 5:** Draw pupil's attention to the question *Is this our school?* and the answers *Yes, it is.* and *No, it isn't.* Tell pupils that they are used to ask and answer about their school.

**Outcome:** Pupils can understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts (pictures) to ask and answer questions about their school.

## 2. Listen, point and say.

**Goal:** To correctly say the words and use *Is this our \_\_\_\_\_?* – *Yes, it is.* / *No, it isn't.* to ask and answer questions about their school.

**Input:**

- Picture cues: **a.** a school **b.** a classroom **c.** a library **d.** a playground
- Speech bubbles: *Is this our \_\_\_\_\_?* – *Yes, it is.* / *No, it isn't.*
- Flash cards for *school, classroom, library* and *playground*

### Audio script:

**a.** school / yes                      **b.** classroom / no  
**c.** library / yes                      **d.** playground / no

A: Is this our school?      A: Is this our classroom?

B: Yes, it is.                      B: No, it isn't.

**Procedure:** **Step 1:** Have pupils look at the pictures and elicit the places at school.

**Step 2:** Have pupils point at Picture **a** (school), listen to the recording and repeat the word. Repeat the same procedure with the other three pictures. Have the class repeat the words a few times. Hold up the flash cards for *school, classroom, library* and *playground* and have pupils say the words.

**Step 3:** Point at the question in the speech bubble and Picture **a** and have pupils listen to the recording and repeat the question (*Is this our school?*). Point at Picture **a** and have pupils listen to the recording and repeat the answer (*Yes, it is.*). Repeat the same procedure with the other three pictures. Follow the same procedure with the other three pictures.

**Step 4:** Point at one of the pictures randomly to elicit the question and then the answer. If possible, prepare some photos of the school, classroom, library and playground to elicit *Yes, it is.* in the real context.



**Step 5:** Give pupils time to practise asking and answering the question *Is this our \_\_\_\_?* in pairs. Remind them that they can select any of the four pictures to point and say. Go around the classroom to offer support.

**Step 6:** Invite a few pairs to point at the pictures, ask and answer the question in front of the class.

**Outcome:** Pupils can correctly use *Is this our \_\_\_\_\_?* – *Yes, it is.* / *No, it isn't.* to ask and answer questions about their school.

### 3. Let's talk.

**Goal:** To enhance the correct use of *Is this our \_\_\_\_\_?* – *Yes, it is.* / *No, it isn't.* to ask and answer questions about their school in a freer context.

**Input:** – Picture cue: Two pupils standing in the classroom and pointing to the flash cards for school facilities on the board.

– Speech bubbles: *Is this our \_\_\_\_\_?* – *Yes,* / *No,* \_\_\_\_\_.

– Flash cards for *school, classroom, library* and *playground*

**Procedure:** **Step 1:** Have pupils look at the picture. Point at a certain room to elicit the question and the answer in context. Stick the flash cards for *school, classroom, library* and *playground* on the wall at various places around the classroom and point at a certain flash card to elicit the question and answer. If possible, prepare some photos of the school to create the right context for pupils to talk.

**Step 2:** Give pupils time to practise in pairs. One pupil points at a prompt picture or a school room flash card and asks another pupil answers in context. Go around the classroom to offer support.

**Step 3:** Invite some pairs of pupils to the front of the class to perform their conversations.

**Outcome:** Pupils can correctly use *Is this our \_\_\_\_\_?* – *Yes, it is.* / *No, it isn't.* to ask and answer questions about their school.

**Preparation for the project:** Tell pupils about the project on page 49. Ask them to prepare at home. Ask them to prepare a poster about their school in order to introduce it to a new pupil. They also need to write down the sentences that they are going to say. In Lesson 2, Period 4, remind pupils of what they need to prepare for the project.

## LESSON 1 (Period 2)

### Warm-up

- Greet the class.
- Have the class play the game *Guess the picture* with the words *school, classroom, library* and *playground*.
- Get pupils to open their books on page 45 and look at Unit 6, Lesson 1, Activity 4.

### 4. Listen and tick.

**Goal:** To listen to and understand two communicative contexts to ask and answer questions about a school and tick the correct pictures

**Input:** – Picture cues: **1a.** a library **1b.** a playground  
**2a.** a classroom **2b.** a school

#### Audio script:

**1. A:** Is this our playground?

**B:** Yes, it is.

**2. A:** Is this your classroom?

**B:** Yes, it is. It's my classroom.

**Procedure:** **Step 1:** Have pupils look at Pictures **1a** and **1b**. Elicit the word for the place in each picture. Play the recording of the first exchange. Play the recording again for pupils to do the task. Play the recording a third time to give pupils another listening opportunity.

Repeat **Step 1** for Pictures **2a** and **2b**.

**Step 2:** Get pupils swap books with a partner, then check answers together as a class. Write the correct answers on the board.

**Extension:** If time allows, play the recording, sentence by sentence, for the class to listen and repeat individually in chorus. Correct their pronunciation where necessary.

**Outcome:** Pupils can listen to and understand two communicative contexts to ask and answer questions about a school and tick the correct pictures..

**Key:** **1.** b **2.** a

### 5. Look, complete and read.

**Goal:** To read and complete the four incomplete sentence patterns with the help of the picture cues.

**Input:** Four picture cues and four incomplete dialogues.

**Procedure:** **Step 1:** Have pupils look at the pictures and identify the places in the pictures.

**Step 2:** Have pupils look at the four incomplete dialogues. Draw their attention to the missing words in the sentences.

**Step 3:** Model with Picture 1. Have pupils look at the picture and identify the place. Have them look at the dialogue. Ask them what is missing in the question (*library*). Then have them complete the gap (*Is this our library?*). Repeat the same procedure with Pictures 2, 3 and 4.

**Step 4:** Have pupils complete the dialogues individually. Get pupils to swap and correct their answers in pairs. Check the answers as a class. Ask a few pairs to read the dialogues aloud.

**Outcome:** Pupils can read and complete the four incomplete sentence patterns with the help of the picture cues.

**Key:** 1. library 2. playground 3. classroom; isn't 4. school; it is

## 6. Let's sing.

**Goal:** To sing the song *Our school* with the correct pronunciation and melody.

**Input:** The lyrics and the recording of the song *Our school*.

**Procedure:** **Step 1:** Have pupils look at the picture illustrating the song lyrics and elicit what they can see in the picture.

**Step 2:** Play the recording and ask pupils to clap when they hear the word *school*. Play the recording again for the class to listen to the word and clap. Play the recording again and ask pupils to do a TPR action when they hear the word *like*.

**Step 3:** Play the recording line by line for pupils to listen and repeat. Correct their pronunciation where necessary.

**Step 4:** Play the recording a few times for them to practise singing, clapping and doing the actions.

**Extension:** Put pupils into groups to make up their own actions for the song. Invite groups to the front of the class to perform while the rest of the class sings and / or claps along. Encourage the class to praise or cheer the performers.

**Outcome:** Pupils can sing the song *Our school* with the correct pronunciation and melody.

## FUN TIME

### PERIOD 3

#### Warm-up

- Greet the class. Have pupils sing the song *May I come in and sit down?* on page 53 of Unit 7.
- Revise some classroom instructions and action verbs by giving instructions such as *stand up, sit down, write, listen, run* and *play basketball*.
- Get pupils to open their books on page 76 and look at Fun time, Activity 1.

#### 1. Find and circle.

**Goal:** To revise the target vocabulary by doing a word search.

- Input:**
- The word search
  - Picture cues: a school, a girl closing a book, a classroom, a ruler, the colour yellow
  - Flash cards for *school, close (your book), classroom, ruler* and *yellow*

**Procedure:** **Step 1:** Have pupils look at the pictures and elicit the words. Write the words or stick the flash cards of the words, one by one, on the board. Point at each word on the board and have pupils say the word as a class.

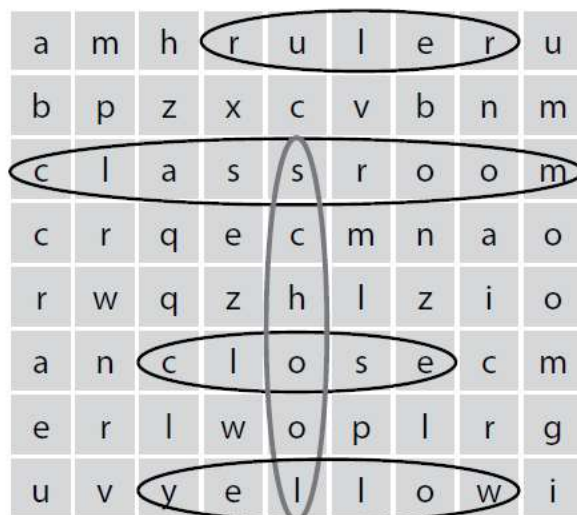
**Step 2:** Point at the word *school*, then find and circle it in the word search as an example. Repeat the same procedure with the rest of the words.

**Step 3:** Check the answers as a class.

**Extension:** Have pupils work in pairs. Explain that first, one of them should point at the pictures. Then, the other should point at the circled words in the word search and say them aloud.

**Outcome:** Pupils can ask and answer questions to identify school things and their colours.

**Key:**



## 2. Quiz time

**Goal:** To revise vocabulary and sentence patterns related to asking and answering questions that help to identify school things and their colours.

**Input:** – The pictures of school things  
– Flash cards for *book, pen, ruler, pencil, pencil case, notebook* and *school bag*

**Procedure:** **Step 1:** Draw pupils' attention to the picture. Elicit the words and stick the flash cards on the board, one by one, as pupils say the corresponding words. Point at each flash cards and have pupils say the word as a class.

**Step 2:** Point at a flash card and elicit the answers to the questions *Do you have \_\_\_\_\_?* and *What colour is it?* or *What colour are they?*

**Step 3:** Show the class how to complete the activity. Point at one of the school things in the picture and ask the questions. Invite two more pupils to take turns asking and answering the questions as an example. Check comprehension and give feedback before having pupils do the activity in pairs.

**Outcome:** Pupils can ask and answer questions to identify school things and their colours.

### 3. Look and write.

**Goal:** To understand how mixing two colours makes a third colour.

**Input:**

- A diagram to show how to mix red, blue and yellow to create purple, orange and green.
- Colour sums to present new language (*purple, orange, green*) and show the different colour combinations

**Procedure:** **Step 1:** Draw pupils' attention to the diagram and elicit the names of the three colours in the middle: *red, blue, yellow*.

**Step 2:** Use crayons or paints to show pupils what happens when you mix red and blue. Explain that this third colour is called *purple*. Write *purple* on the board and model it for pupils to repeat. Repeat the same procedure with red and *yellow* (*orange*), *yellow* and *blue* (*green*).

**Step 3:** Have pupils complete the colour sums. Check answers together as a class.

**Outcome:** Pupils understand how mixing two colours makes a third colour.

**Key:** 2. orange 3. green





*Chịu trách nhiệm xuất bản:* Chủ tịch Hội đồng Thành viên **Nguyễn Đức Thái**  
Tổng Giám đốc **Hoàng Lê Bách**  
*Chịu trách nhiệm nội dung:* Tổng biên tập **Phạm Vĩnh Thái**  
*Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:* Phó Tổng biên tập **Vũ Trung Chính**  
Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội **Lê Thành Anh**  
*Biên tập nội dung:* Lê Nguyễn Hoài Ngân  
*Trình bày bìa:* Bùi Quang Tuấn  
*Thiết kế sách:* Bùi Thị Vân Trang  
*Sửa bản in:* Lê Nguyễn Hoài Ngân  
*Chế bản:* Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội  
– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*  
– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL 3**  
(TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI  
TIẾNG ANH 3 - GLOBAL SUCCESS)

Mã số:

Mã ISBN: **978-604-0-**

In ... bản, khổ 19 x 26.5 cm

Tại ...

Số ĐKXB :

Số QĐXB: .../QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2022

# Tiếng Anh 3

## GLOBAL SUCCESS



### TÀI NGUYÊN HỖ TRỢ DẠY – HỌC SGK TIẾNG ANH – GLOBAL SUCCESS

1. Audio CD
2. Bài giảng điện tử PowerPoint
3. Giáo án minh họa
4. Video tiết giảng minh họa
5. Tài liệu tập huấn giáo viên
6. Bộ đề kiểm tra thường xuyên và định kì
7. Thẻ từ
8. Tranh tình huống
9. Bộ quân rối
10. Video dạy Phonics
11. Sách mềm giáo viên
12. Hệ thống LMS (học liệu thông minh)
13. Ứng dụng Lingo
14. Bộ truyện đọc Story Land

#### Các đơn vị đầu mối phát hành:

<b>*Miền Bắc:</b>	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng HEID ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	Điện thoại: 024 3512 3939
<b>*Miền Trung:</b>	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng Địa chỉ: 145 Lê Lợi, Hải Châu 1, Hải Châu, Đà Nẵng	Điện thoại: 0236 3889 954
<b>*Miền Nam:</b>	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028 7303 5556

Truy cập phần mềm tương tác và các hợp phần hỗ trợ tại: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>  
<http://sachmem.vn>

Sách không bán